TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 138/2023/ST - HNGĐ
Ngày 26/9/2023.
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền và bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tà án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST - HNGĐ ngày 10/7/2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX – ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quang Thị S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Q, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lô Văn N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản Q, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 51, phân trại số B, thuộc trại giam S2, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Chị S có mặt, anh N vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Quang Thị S trình bày: Chị với anh Lô Văn N kết hôn với nhau vào ngày 24/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh N thường xuyên sử dụng ma túy, không chịu khó làm ăn. Mặc dù được chị khuyên nhủ nhiều lần, nhưng anh N không thay đổi. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.Chị và anh N ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện

anh N đang chấp hành án phạt tù tại Đội 51, phân trại số B, thuộc trại giam S2, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lô Văn N.

- Về con chung: Chị và anh Lô Văn N có 02 người con chung là: Lô Văn L, sinh ngày 21/8/2004 và Lô Thị S1, sinh ngày 06/11/2009. Nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu S1 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay chị và anh N không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Anh Lô Văn N hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 51, phân trại số B, thuộc trại giam S2, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Quá trình thu thập chứng cứ anh N cho biết việc anh và chị S kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ như chị S trình bày là đúng. Anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S. Về tài sản chung và nợ anh N không yêu cầu giải quyết. Anh N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cũng như các thủ tục tố tụng và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Quang Thị S được ly hôn anh Lô Văn N, giao con chung cho chị Quang Thị S nuôi dưỡng, chị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lô Văn N hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 51, phân trại số B, thuộc trại giam S2, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Quang Thị S và anh Lô Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.Quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh N thường xuyên sử dụng ma túy, không chịu khó làm ăn và hiện đang phải chấp hành án hình phạt tù. Theo chị S việc vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Quang Thị S và anh Lô Văn N thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quang Thị S là có căn cứ.

Về con chung: Chị Quang Thị S và anh Lô Văn N có 02 người con chung là Lô Văn L, sinh ngày 21/8/2004 và Lô Thị S1, sinh ngày 06/11/2009. Nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với ai tùy cháu lựa chọn, chị S có nguyện vọng được nuôi cả hai con cho đến khi các con đủ tuổi, trưởng thành. Quá trình giải quyết cháu S1 muốn được ở với mẹ, anh N cũng đồng ý giao các con cho chị S nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu S1, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu S1 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quang Thị S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Quang Thị S và anh Lô Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Quang Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Quang Thị S ly hôn anh Lô Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lô Thị S1, sinh ngày 06/11/2009 cho chị Quang Thị S nuôi dưỡng cho đến lúc cháu S1 đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lô Văn N có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Quang Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000948 ngày 10/7/2023. Chị S đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Bình Chuẩn;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo